

Số: **4415** /BQP-TMHà Nội, ngày **25** tháng **11** năm **2020**

V/v triển khai thiết lập khu vực cấm bay,
hạn chế bay đối với tàu bay không người
lái và các phương tiện bay siêu nhẹ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 10/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg về việc “Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ” (Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg); theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và các ban, bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác định và công bố thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ tại từng địa phương và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng; quy định việc quản lý khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

Để các ban, bộ, ngành, địa phương triển khai thống nhất, hiệu quả Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg, Bộ Quốc phòng thống nhất triển khai thực hiện như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập Ban chỉ đạo Trung ương đặt tại Bộ Quốc phòng do 01 Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu làm Trưởng ban, Cục Tác chiến/BTTM là cơ quan thường trực, Cục Bản đồ/BTTM là cơ quan phụ trách kỹ thuật và đại diện các bộ, ngành có liên quan (Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: mỗi đầu mỗi gồm 02 người, 01 là Thủ trưởng cấp Cục, Vụ có liên quan và 01 cán bộ chuyên trách) là thành viên của Ban chỉ đạo. Các bộ, ngành có văn bản thông báo thành phần tham gia Ban chỉ đạo gửi về Bộ Quốc phòng trước ngày 05/12/2020.

3. Các bộ, ngành căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, theo yêu cầu, có thể thành lập Ban chỉ đạo của bộ, ngành mình hoặc kiện toàn, bổ sung chức năng

nhiệm vụ của các Ban chỉ đạo đã có hoặc phân công tổ công tác chuyên trách để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

4. Các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức, bổ sung nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo Phòng không nhân dân để chỉ đạo triển khai thực hiện.

5. Các địa phương kiện toàn tổ chức, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo Phòng không nhân dân của tỉnh, thành phố để làm đầu mối hiệp đồng và chủ trì tổ chức triển khai thực hiện.

6. Việc kiện toàn về tổ chức hoàn thành trước 20/12/2020.

II. HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp trung ương: Bộ Quốc phòng ban hành thống nhất cách thức tổ chức thực hiện, tổ chức tập huấn kỹ thuật, tiếp nhận và xử lý, chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu từ các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội gửi về, công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng, đồng thời cung cấp số liệu cho các bộ, ngành, địa phương để công bố trên Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương.

2. Đối với các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Tổng hợp số liệu từ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên địa bàn, rà soát thẩm tra xác minh (nếu thấy cần thiết), gửi dữ liệu về Ban chỉ đạo Trung ương đặt tại Bộ Quốc phòng (qua Cục Bản đồ/BTTM).

3. Các ban, bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền phối hợp chặt chẽ với địa phương để cung cấp dữ liệu, thông tin về các khu vực do mình quản lý; dự kiến sẽ là khu vực cấm bay, hạn chế bay.


4. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chịu trách nhiệm chính trong triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg, phối hợp với lực lượng của Bộ Quốc phòng và các ban, bộ, ngành liên quan đứng chân trên địa bàn xác định khu vực khu vực cấm bay, hạn chế bay trong phạm vi địa phương quản lý; cung cấp dữ liệu nêu trên cho Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; tự đảm bảo kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách chi hàng năm của địa phương theo quy định.

5. Bộ Quốc phòng ban hành hướng dẫn kỹ thuật chi tiết, cách thức thu thập thông tin trong Phụ lục 1 đính kèm; tổ chức tập huấn, thống nhất cách thức thực hiện theo hình thức phù hợp cho các lực lượng liên quan.

6. Các căn cứ lập dự toán kinh phí bảo đảm để triển khai thực hiện trong Phụ lục 2 đính kèm.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

| TT | Nội dung | Năm 2020 | | | | | | Năm 2021 | | | |
|----|---|----------|----|----|-----|-----|-----|----------|----|----|----|
| | | T7 | T8 | T9 | T10 | T11 | T12 | T1 | T2 | T3 | T4 |
| 1 | Khảo sát, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương. | | | | | | | | | | |
| 2 | Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp căn cứ lập dự toán | | | | | | | | | | |
| 3 | Tổ chức tập huấn (trực tuyến) | | | | | | | | | | |
| 4 | Các đơn vị triển khai nhiệm vụ, gửi số liệu theo mẫu về Ban Chỉ đạo (qua Cục Bản đồ). | | | | | | | | | | |
| 5 | Tổng hợp số liệu, kiểm tra, xác minh (nếu thấy cần thiết), tích hợp trong CSDL bản đồ | | | | | | | | | | |
| 6 | Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng | | | | | | | | | | |

Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị liên hệ với Cục Tác chiến/BTTM, điện thoại 069.531368 hoặc Cục Bản đồ/BTTM, điện thoại 069.573223./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c TTMT (để chỉ đạo);
- Các Đ/c Thứ trưởng (10);
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Các Quân khu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9;
- BTL Thủ đô HN;
- Cục Tác chiến, Cục Bản đồ/BTTM;
- Cổng TTĐT Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, NC.QD106.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Phan Văn Giang

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ

(kèm theo Công văn số 4415/BQP-TM ngày 25/11/2020 của Bộ Quốc phòng)

1. Trách nhiệm:

Sau khi được kiện toàn, Ban chỉ đạo Phòng không nhân dân tại các địa phương tổ chức thông báo, quán triệt nhiệm vụ:

- Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là Cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai và chỉ đạo kỹ thuật;
- Các sở, ban ngành liên quan của địa phương có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ, kiểm tra chéo lẫn nhau, khi có vướng mắc về mặt kỹ thuật báo cáo Ban chỉ đạo Phòng không nhân dân và Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết.

2. Các bước thực hiện

2.1 Lập danh sách các vị trí cấm bay, hạn chế bay theo các mẫu biểu thống nhất.

2.2 Rà soát, thu thập, đánh giá tư liệu.

2.3 Đo đạc bổ sung Những vị trí chưa có thông tin về ranh giới.

2.4 Thể hiện vị trí cấm bay, hạn chế bay lên bản đồ.

2.5 Xác định, đề nghị khu vực cấm bay, hạn chế bay và thể hiện trên bản đồ.

2.6 Đóng gói, giao nộp sản phẩm

- Sản phẩm 1: danh sách thống kê các vị trí cấm bay, hạn chế bay trên địa bàn theo mẫu thống nhất và có xác nhận của người có thẩm quyền.

- Sản phẩm 2: bản đồ thể hiện khu vực cấm bay, hạn chế bay theo phạm vi tỉnh, thành phố thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000 cùng bảng tọa độ vị trí cấm bay, hạn chế bay có xác nhận của người có thẩm quyền.

- Sản phẩm 3: đĩa CD dữ liệu (file số).

3. Quy định kỹ thuật

3.1 Cơ sở toán học: thống nhất sử dụng Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 (tọa độ trắc địa B, L), Elipsoid WGS-84; lưới chiếu UTM, múi chiếu 6° (k0=0,9996), kinh tuyến trung ương 105° đối với múi 48, 111° đối với múi 49; Hệ độ cao quốc gia Việt Nam (Hòn Dấu - Hải Phòng).

3.2 Xác định khu vực cấm bay, hạn chế bay: tùy thuộc vào đặc thù của

(m)

các bộ, ngành và từng địa phương, cụ thể:

- Đối với những thành phố trực thuộc trung ương có mật độ đô thị lớn có thể xác định khu vực cấm bay, hạn chế bay theo các vùng hoặc tuyến đường, khu phố và cả vùng khu vực trung tâm.

- Đối với các tỉnh, thành phố có mật độ đô thị và tập trung tại các khu vực trung tâm có thể xác định khu vực cấm bay và hạn chế bay theo cụm đơn vị hành chính (xã, huyện, phường, quận, thị xã...).

- Đối với 02 vị trí liên kề nhau trở lên, có thể gộp thành 01 khu vực; đối với các điểm vị trí rải rác, đơn lẻ xác định theo ranh giới.

- Vị trí, tọa độ ranh giới phải đảm bảo thể hiện được hình thể và phủ trùm. Theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020.

- + Khu vực các công trình quốc phòng và khu quân sự đặc biệt quan trọng do Chính phủ ủy quyền cho Bộ Quốc phòng trực tiếp chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ.

- + Khu vực trụ sở làm việc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các ban ngành trung ương trụ sở Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trụ sở các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

- + Khu vực đóng quân, khu vực triển khai lực lượng, trang bị chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện chiến đấu, bảo vệ mục tiêu, khu vực kho tàng, nhà máy, căn cứ (trung tâm) hậu cần, kỹ thuật, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ của các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, khu vực các công trình trong danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- + Khu vực cảng hàng không, sân bay có hoạt động của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự.

- + Khu vực nằm trong giới hạn của đường hàng không, các vết bay, hành lang bay đã được cấp phép trong vùng trời Việt Nam, phạm vi giới hạn của đường hàng không được nêu trong Tập thông báo tin tức hàng không của Việt Nam "AIP Việt Nam" do Cục Hàng không Việt Nam công bố.

- + Các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được thống kê theo quy định tại Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- + Khu vực hạn chế bay: tập trung đông người.

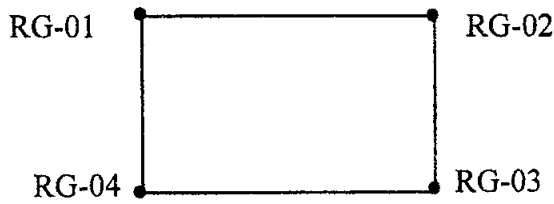
3.3 Xác định vị trí cấm bay, hạn chế bay

Sau khi hoàn thành công tác xác định tọa độ các điểm giới hạn. Thực hiện chuyển vẽ vị trí khu vực cấm bay và hạn chế bay.

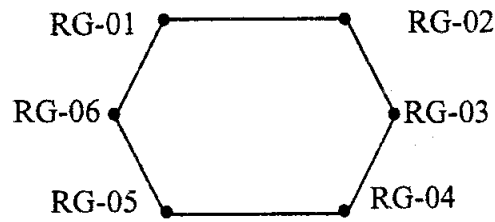
- Số thứ tự điểm giới hạn tăng dần theo chiều kim đồng hồ. Trong đó



điểm giới hạn số 1 nằm ở vị trí ngoài cùng bên trái (quy định đặt tên: “RG-n” và n tăng từ 1 đến hết).

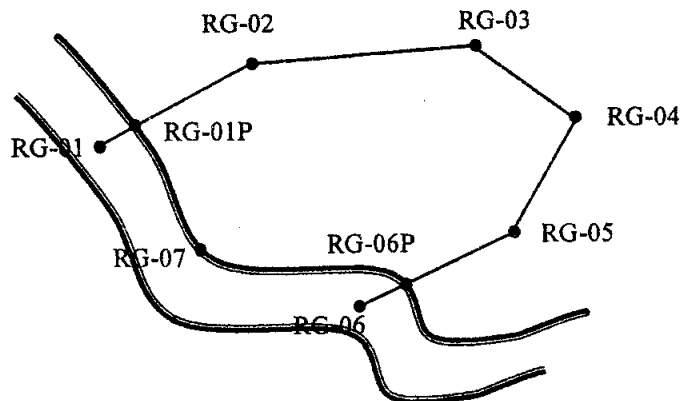


Hình 1a



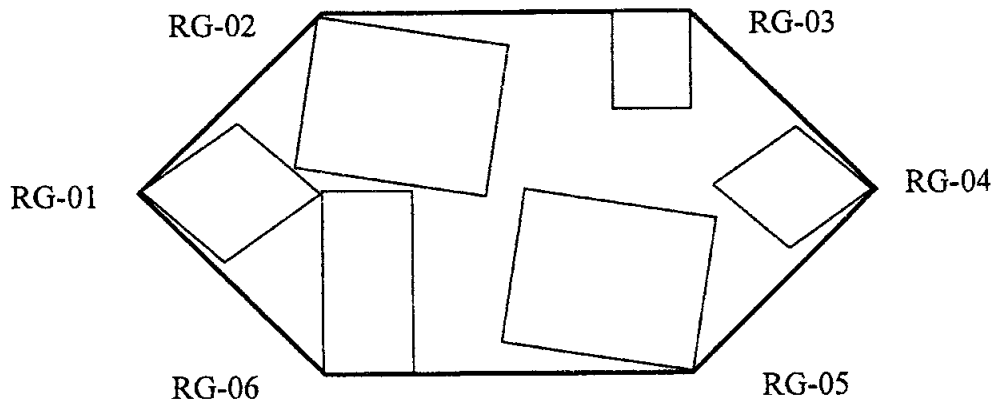
Hình 1b

- Khi vị trí điểm giới hạn nằm ở vị trí không chắc chắn (giữa dòng nước, chỗ sinh lầy, đường phân thủy, đường tụ thủy,...) thì sử dụng điểm phụ. Các điểm phụ sẽ theo dáng địa hình địa vật và có chú thích khoảng cách gần đúng đến vị trí chính xác.



Hình 1c

- Các điểm giới hạn tại cụm điểm liền kề, liệt kê chi tiết các vị trí trong đó.



Hình 1d

Lưu ý

- Đối với các vị trí không có ranh giới rõ ràng thì xác định theo phạm vi hành lang bảo vệ (ví dụ thủy điện, hồ đập,...).

- Khi điểm giới hạn bám theo các địa vật cố định như sông, suối, đường giao thông,... thì căn cứ hình dạng các địa vật để xác định vị trí.

Phụ lục 2

CÁC CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN

Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ

(kèm theo Công văn số 4415/BQP-TM ngày 25/11/2020 của Bộ Quốc phòng)

Trên cơ sở khối lượng các danh mục đối tượng theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và yêu cầu quy định kỹ thuật, xác định ranh giới khu vực cấm bay, hạn chế bay đối với tàu bay không người lái các phương tiện bay siêu nhẹ, các địa phương giao Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về kỹ thuật và lập dự toán kinh phí, Ban chỉ đạo có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định phê duyệt dự toán và tổ chức triển khai thực hiện, một số quy định của Nhà nước để làm căn cứ lập dự toán như sau:

1. Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
2. Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế-kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
3. Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;
4. Thông tư số 20/2012/TT-BTNMT ngày 19/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế- kỹ thuật đo đạc và bản đồ;
5. Quyết định số 1988/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành bộ đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực đo đạc và bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2019 (theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng)
6. Thông tư số 136/2017/BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên Môi trường;
7. Các Quyết định, hướng dẫn ban hành Bộ định mức, đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính của các tỉnh, thành phố.

(Chữ ký)